

Số: 11 /QĐ-CH

Quận 8, ngày 06 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về công khai dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024
của Trường Trung học cơ sở Chánh Hưng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS CHÁNH HƯNG

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai Ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi và bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 1361/QĐ/UB ngày 17 tháng 4 năm 1996 của Ủy ban nhân dân Quận 8 về việc thành lập Trường Trung học cơ sở Chánh Hưng;

Căn cứ Quyết định số 7052/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 8 về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 của Trường Trung học cơ sở Chánh Hưng (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ phận kế toán, Tổ trưởng các Tổ chuyên môn và các cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng TC-KH Q8;
- Lưu: VT, KT.



HIỆU TRƯỞNG

Đồng Thị Ngọc Dung

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC
ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: **TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ CHÁNH HƯNG**

Chương: 622

DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 11/QĐ-CH ngày 06 tháng 01 năm 2024 của
Trường THCS Chánh Hưng về công khai dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	28.602,500
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Nghiên cứu khoa học	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	28.602,500
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	12.880,000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	15.722,500

* Đính kèm biểu công khai dự toán chi tiết

Lập biểu

Lưu Thị Thu Thủy

Quận 8, ngày 06 tháng 01 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Đông Thị Ngọc Dung

CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
(Theo Quyết định số 7052/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND Quận 8)

Loại 070 Khoản 073 Nguồn: 13 TK: 9523.2.1073093

ĐVT: đồng

Mục	Tiểu mục	NỘI DUNG	Cách tính	Số tiền
A	B	1	2	3
		<u>PHẦN CHI THƯỜNG XUYÊN</u>		12.880.000.000
		Biên chế được duyệt: 103		
		Số lao động có mặt: 99		
		<u>Thanh toán cá nhân</u>		12.805.000.000
6000		TIỀN LƯƠNG		7.169.127.626
	6001	Lương theo ngạch, bậc	HSL x 1.490.000đ x 12 tháng	7.169.127.626
6100		PHỤ CẤP LƯƠNG		3.418.040.443
	6101	Phụ cấp chức vụ	Hệ số PCCV 3,950 x 1.490.000đ x 12 tháng	71.626.009
	6112	Phụ cấp ưu đãi nghề	HSL x 1.490.000đ x 12 tháng	2.107.704.619
	6113	Phụ cấp trách nhiệm	HSL x 1.490.000đ x 12 tháng	27.668.000
	6115	Phụ cấp thâm niên nghề	HSL x 1.490.000đ x tỷ lệ PC TNNG x 12 tháng	1.211.041.815
6200		TIỀN THƯỞNG		53.460.000
	6201	Thưởng thường xuyên	Chi lao động tiên tiến theo năm học (99 người x 540.000 đồng)	53.460.000
6300		CÁC KHOẢN ĐÓNG GÓP		1.986.171.931
	6301	Bảo hiểm xã hội	TQL x 17,5%	1.479.064.203
	6302	Bảo hiểm y tế	TQL x 3%	253.553.864
	6303	Kinh phí công đoàn	TQL x 2%	169.035.909
	6304	Bảo hiểm thất nghiệp	TQL x 1%	84.517.955
	6349	Khác		
6400		CÁC KHOẢN TT CÁ NHÂN		178.200.000
	6449	Chi khác	Chi quà Tết Nguyên đán Giáp Thìn (99 người x 1.800.000 đồng)	178.200.000
		<u>Chi về hàng hóa dịch vụ</u>		70.000.000
6500		THANH TOÁN DV C/CỘNG		25.000.000
	6501	Tiền điện	Chi thanh toán tiền điện tiêu dùng	15.000.000
	6502	Tiền nước	Chi thanh toán tiền nước tiêu dùng	10.000.000
6550		VẬT TƯ VĂN PHÒNG		10.000.000
	6551	Văn phòng phẩm	Chi mua văn phòng phẩm	10.000.000
6600		THÔNG TIN, TT, LIÊN LẠC		5.000.000
	6605	Thuê bao kênh vệ tinh; thuê bao cáp truyền hình; cước phí Internet, thuê đường truyền mạng	Chi tiền cước điện thoại bàn, mạng internet	5.000.000

Mục	Tiêu mục	NỘI DUNG	Cách tính	Số tiền
A	B	1	2	3
6650		HỘI NGHỊ		5.000.000
	6699	Chi phí khác		5.000.000
6700		CÔNG TÁC PHÍ		5.000.000
	6704	Khoản công tác phí	Chi khoản công tác phí cho lãnh đạo, nhân viên	5.000.000
6900		SỬA CHỮA DUY TU TÀI SẢN PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN		10.000.000
	6907	Nhà cửa	Chi sửa chữa nhỏ trụ sở	10.000.000
6950		MUA SẴM TÀI SẢN PHỤC VỤ CHUYÊN MÔN		10.000.000
	6999	Tài sản và thiết bị khác	Mua máy in	10.000.000
		<u>Các khoản chi khác</u>		5.000.000
7750		CHI KHÁC		5.000.000
	7761	Chi tiếp khách		5.000.000

Phụ trách kế toán

Lưu Thị Thu Thủy

Quận 8, ngày 06 tháng 01 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Đồng Thị Ngọc Dung

CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
(Theo Quyết định số 7052/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND Quận 8)
Loại 070 Khoản 073 Nguồn: 12 TK: 9527.2.1073093

ĐVT: 1000 đồng

Mục	Tiêu mục	NỘI DUNG	Cách tính	Số tiền
		A. PHẦN THU:		
		<u>PHẦN CHI KHÔNG THƯỜNG XUYÊN</u>		6.557.500.000
		Biên chế được duyệt: 103		
		Số lao động có mặt: 99		
		<u>Thanh toán cá nhân</u>		680.000.000
6100		<u>PHỤ CẤP LƯƠNG</u>		680.000.000
	6105	Phụ cấp làm đêm, làm thêm giờ	Trả tiền dạy thêm giờ cho giáo viên	248.000.000
	6112	Phụ cấp ưu đãi	Hỗ trợ giáo viên dạy học sinh khuyết tật hòa nhập	432.000.000
		<u>Chi về hàng hóa dịch vụ</u>		83.500.000
6550		<u>VẬT TƯ VĂN PHÒNG</u>		83.500.000
	6552	Mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng	Mua sắm 50 bộ bàn ghế học sinh	83.500.000
		<u>Các khoản chi khác</u>		5.794.000.000
7700		<u>CHI KHÁC</u>		5.794.000.000
	7766	Cấp bù học phí	Chính sách đặc thù hỗ trợ học phí năm học 2023-2024	5.794.000.000

Phụ trách kế toán

Lưu Thị Thu Thủy

Quận 8, ngày 06 tháng 01 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Đồng Thị Ngọc Dung

CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
(Theo Quyết định số 7052/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND Quận 8)
Loại 070 Khoản 073 Nguồn: 14 TK: 9527.2.1073093

Mục	Tiểu mục	NỘI DUNG	Cách tính	Số tiền
A	B	1	2	3
		A. PHẦN THU:		9.165.000.000
		PHẦN CHI KHÔNG THƯỜNG XUYÊN	Kinh phí chi cải cách tiền lương	9.165.000.000
		Biên chế được duyệt: 103		
		Số lao động có mặt: 99		
		Thanh toán cá nhân (Tiểu nhóm 0129)		
6400		CÁC KHOẢN THANH TOÁN CÁ NHÂN		9.165.000.000
	6449	Chi khác	Chi TNTT theo NQ98/2023/QH15 và NQ08/2023/NQ-HĐND	9.165.000.000

Phụ trách kế toán

Lưu Thị Thu Thủy

Quận 8, ngày 06 tháng 01 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Đông Thị Ngọc Dung